

Số: 18/2018/QĐST-DS

Vĩnh Bảo, ngày 09 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn HĐ, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Bà Trịnh Thị S, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn HĐ, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trịnh Thị S xác nhận có vay bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng. Bà S đồng ý trả nợ cho bà T số tiền gốc là 57.000.000 (năm mươi bảy triệu), không phải trả lãi.

- Phương thức và thời hạn thanh toán: Bà Trịnh Thị S và bà Nguyễn Thị T thống nhất khi nào bà T yêu cầu bà S trả nợ thì bà S có trách nhiệm trả đầy đủ số tiền nợ gốc trên, tính từ ngày 25/7/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn là bà Trịnh Thị S nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm số tiền $(57.000.000đ \times 5\%):2 = 1.425.000đ$ (một triệu bốn trăm hai mươi năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do bị đơn bà Trịnh Thị S là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí (theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội) nên bà S chỉ phải chịu 50% đối với phần án phí mà người thuộc trường hợp được giảm tiền án phí phải chịu theo quy định của nghị quyết này là số tiền 712.000 (bảy trăm mười hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, phần án phí bà Sáo nhận nộp thay cho nguyên đơn.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001100 ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyến